

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm: 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn 8, xã Th, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q - Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghị nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị Th và bị đơn anh Phạm Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Q đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Q đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không ai có con riêng và có 01 con chung tên là: Phạm Duy A (Giới tính Nam), sinh ngày 01/02/2017. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện nay cháu Phạm Duy A đang do anh Phạm Văn Q là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Q đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Phạm Duy A (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/02/2017 cho anh Phạm Văn Q (bố đẻ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu An thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Q cho cháu A là 2.000.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024. Hàng tháng chị Trần Thị Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu An trực tiếp cho anh Phạm Văn Q - Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phạm Văn Q có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi anh có yêu cầu.

Chị Trần Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Q thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Chị Trần Thị Th và anh Phạm Văn Q đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Th chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Th đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006132, ngày 26 tháng 7 năm 2024. Vì vậy, chị Trần Thị Th đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Anh Phạm Văn Q không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

